

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HS-ST

Ngày: 25-3-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chí Điền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Lễ Nghi.

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại hai điểm cầu gồm điểm cầu trung là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè và điểm cầu thành phần là Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Trần Thoại N**, sinh ngày 15/5/1993, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1960 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Ngày 27/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

**2. Ngô Thanh Ng**, sinh ngày 19/9/1984, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn L (chết) và bà Dương Thị T (chết); Có vợ là Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1984 và một người con sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Ngày 27/9/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Thanh S, sinh năm 1992 (vắng có đơn).  
Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
2. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt không rõ lý do).  
Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
3. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967 (vắng mặt không rõ lý do).  
Nơi cư trú: Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng hơn 15 giờ ngày 03/9/2024, bị cáo Ngô Thanh Ng một mình đi đến quán nước giải khát của bà Nguyễn Thị S tại ấp Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì có gặp một người phụ nữ nhưng bị cáo Ng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Khi đó, người này nhờ bị cáo Ng mua số đề giúp và hứa nếu thắng được tiền sẽ cho bị cáo Ng tiền huê hồng. Do bị cáo Ng có quen biết với bị cáo Trần Thoại N từ trước, biết bị cáo N có bán số đề nên bị cáo Ng đồng ý làm trung gian, giúp người phụ nữ này đánh bạc bằng hình thức mua số đề với bị cáo N.

Người phụ nữ sẽ chi trả tiền dùng đánh bạc cho bị cáo Ng như sau: Mua bao lô 02 chữ số, có tổng cộng 18 lô, trả tiền tương đương 13 lô (được hưởng khuyến mãi 05 lô); Mua bao lô 03 chữ số, có tổng cộng 17 lô, trả tiền tương đương 13 lô (được hưởng khuyến mãi 04 lô); Mua lô đầu, lô cuối, trả 100% tiền dùng mua số đề. Bị cáo Ng làm trung gian, giao các lô số đề của người phụ nữ cho bị cáo N, được hưởng tiền chênh lệch như sau: Đối với bao lô 02 và 03 chữ số, trả tiền tương đương 12,6 lô (được hưởng 0,4 lô); Mua lô đầu, lô cuối, trả 80% (được hưởng 20%) tiền dùng mua số đề. Đồng thời, người phụ nữ đưa cho bị cáo Ng một tờ giấy có ghi sẵn các ký hiệu đánh bạc thể hiện tỉnh xổ số, hình thức mua (bao lô hoặc lô đầu, lô cuối), số tiền mua cụ thể từng con số và số tiền dùng mua số đề để bị cáo Ng giúp sức đánh bạc với bị cáo N gồm:

Xổ số tỉnh Bạc Liêu:

- Số 36: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 130.000 đồng.
- Số 53: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 130.000 đồng.
- Số 12: bao lô 15.000 đồng/lô, thành tiền là 195.000 đồng.
- Số 09: bao lô 15.000 đồng/lô, thành tiền là 195.000 đồng.
- Số 63: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 130.000 đồng.
- Số 71: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 130.000 đồng.
- Số 57: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 130.000 đồng.
- Số 73: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 130.000 đồng.
- Số 363: bao lô 3.000 đồng/lô, thành tiền là 39.000 đồng.

Số 753: bao lô 4.000 đồng/lô, thành tiền là 52.000 đồng.

Số 268: bao lô 3.000 đồng/lô, thành tiền là 39.000 đồng.

Số 37: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 50.000 đồng.

Số 49: lô đầu 700.000 đồng, thành tiền 700.000 đồng.

Số 73: lô đầu 600.000 đồng, thành tiền 600.000 đồng.

Số 36: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 50.000 đồng.

Số 72: lô đầu 700.000 đồng, thành tiền 700.000 đồng.

Số 09: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 50.000 đồng.

Số 43: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 50.000 đồng.

Số 34: lô đầu 150.000 đồng, thành tiền 150.000 đồng.

Số 21: lô đầu 30.000 đồng, thành tiền 30.000 đồng.

Số 15: lô đầu 10.000 đồng, thành tiền 10.000 đồng.

Số 31: lô cuối 50.000 đồng, thành tiền 50.000 đồng.

Số 73: lô cuối 150.000 đồng, thành tiền 150.000 đồng.

Số 38: lô cuối 200.000 đồng, thành tiền 200.000 đồng.

Số 83: lô cuối 50.000 đồng, thành tiền 50.000 đồng.

Số 21: lô cuối 30.000 đồng, thành tiền 30.000 đồng.

Số 15: lô cuối 10.000 đồng, thành tiền 10.000 đồng.

Số tiền dùng mua số đề là 4.180.000 đồng.

Xổ số tỉnh Bến Tre:

Số 15: lô đầu 10.000 đồng, thành tiền 10.000 đồng.

Số 15: lô cuối 10.000 đồng, thành tiền 10.000 đồng

Số tiền dùng mua số đề là 20.000 đồng.

Xổ số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Số 15: lô đầu 10.000 đồng, thành tiền 10.000 đồng.

Số 15: lô cuối 10.000 đồng, thành tiền 10.000 đồng.

Số tiền dùng mua số đề là 20.000 đồng.

Tổng số tiền người phụ nữ dùng đánh bạc ở đài Miền Nam là 4.220.000 đồng, bị cáo Ng nhận lấy tờ giấy, tiền rồi bị cáo Ng sử dụng điện thoại nhãn hiệu NOKIA, màu đen, có gắn sim 0764.326.736 gọi vào số điện thoại 0932.929.446 của bị cáo N, đọc toàn bộ các lô số đề mà người phụ nữ đã nhờ bị cáo Ng giúp để đánh bạc với bị cáo N để hưởng tiền chênh lệch, như sau:

Xổ số tỉnh Bạc Liêu:

Số 36: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 126.000 đồng.

Số 53: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 126.000 đồng.  
Số 12: bao lô 15.000 đồng/lô, thành tiền là 189.000 đồng.  
Số 09: bao lô 15.000 đồng/lô, thành tiền là 189.000 đồng.  
Số 63: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 126.000 đồng.  
Số 71: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 126.000 đồng.  
Số 57: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 126.000 đồng.  
Số 73: bao lô 10.000 đồng/lô, thành tiền là 126.000 đồng.  
Số 363: bao lô 3.000 đồng/lô, thành tiền là 37.800 đồng.  
Số 753: bao lô 4.000 đồng/lô, thành tiền là 50.400 đồng.  
Số 268: bao lô 3.000 đồng/lô, thành tiền là 37.800 đồng.  
Số 37: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 40.000 đồng.  
Số 49: lô đầu 700.000 đồng, thành tiền 560.000 đồng.  
Số 73: lô đầu 600.000 đồng, thành tiền 480.000 đồng.  
Số 36: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 40.000 đồng.  
Số 72: lô đầu 700.000 đồng, thành tiền 560.000 đồng.  
Số 09: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 40.000 đồng.  
Số 43: lô đầu 50.000 đồng, thành tiền 40.000 đồng.  
Số 34: lô đầu 150.000 đồng, thành tiền 120.000 đồng.  
Số 21: lô đầu 30.000 đồng, thành tiền 24.000 đồng.  
Số 15: lô đầu 10.000 đồng, thành tiền 8.000 đồng.  
Số 31: lô cuối 50.000 đồng, thành tiền 40.000 đồng.  
Số 73: lô cuối 150.000 đồng, thành tiền 120.000 đồng.  
Số 38: lô cuối 200.000 đồng, thành tiền 160.000 đồng.  
Số 83: lô cuối 50.000 đồng, thành tiền 40.000 đồng.  
Số 21: lô cuối 30.000 đồng, thành tiền 24.000 đồng.  
Số 15: lô cuối 10.000 đồng, thành tiền 8.000 đồng.

Số tiền dùng mua số đề ở đài Bạc Liêu là 3.564.000 đồng, bị cáo Ng được hưởng 616.000 đồng.

Xổ số tỉnh Bến Tre:

Số 15: lô đầu 10.000 đồng, thành tiền 8.000 đồng.

Số 15: lô cuối 10.000 đồng, thành tiền 8.000 đồng,

Số tiền dùng mua số đề ở đài Bến Tre là 16.000 đồng, bị cáo Ng được hưởng 4.000 đồng.

Xổ số tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Số 15: lô đầu 10.000 đồng, thành tiền 8.000 đồng.

Số 15: lô cuối 10.000 đồng, thành tiền 8.000 đồng.

Số tiền dùng mua số đề ở đài Bà Rịa - Vũng Tàu là 16.000 đồng, bị cáo Ng được hưởng 4.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Ng giúp người phụ nữ mua số đề là 3.596.000 đồng.

Bị cáo Ng còn quản lý 4.220.000 đồng của người phụ nữ. Sau khi khấu trừ tiền của người phụ nữ dùng đánh bạc với bị cáo N, bị cáo Ng được hưởng tiền chênh lệch là 624.000 đồng. Bị cáo Ng chưa giao 3.596.000 đồng tiền dùng đánh bạc cho Nguyên, bị cáo N thống nhất bán số đề cho bị cáo Ng với các lô số đề như đã nêu trên.

Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết, bị cáo N đối chiếu và xác nhận các lô số đề mà bị cáo Ng mua giúp đã trúng số đề ở đài Bạc Liêu như sau:

Số 57 bao lô 10.000đ/lô, trúng 01 lô (giải tư), thành tiền 10.000 đồng x 70 = 700.000 đồng.

Số 73 bao lô 10.000đ/lô, trúng 01 lô (giải tám), thành tiền 10.000 đồng x 70 = 700.000 đồng.

Số 73: lô đầu 600.000 đồng, trúng 01 lô (giải tám), thành tiền 600.000 đồng x 70 = 42.000.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Ng trúng số đề là 43.400.000 đồng.

Khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, bị cáo N mang số tiền 39.804.000 đồng đến nhà bị cáo Ng cộng với số tiền 3.596.000 đồng mà bị cáo Ng dùng đánh bạc còn đang quản lý, được số tiền 43.400.000 đồng để chi trả cho việc trúng số đề, bị cáo Ng nhận đủ số tiền này. Ngay sau đó, bị cáo Ng mang 43.400.000 đồng đến quán nước giải khát của bà Nguyễn Thị S giao trả cho người phụ nữ mà bị cáo Ng đã giúp sức đánh bạc trước đó và người phụ nữ tặng bị cáo Ng số tiền 200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền người phụ nữ dùng đánh bạc là 47.620.000 đồng, bị cáo Ng thu lợi bất chính là 824.000 đồng, bị cáo N dùng đánh bạc là 46.996.000 đồng (Bút lục số 105-106, 114-119, 125-126, 134-137, 246).

Ngoài ra, bị cáo Trần Thoại N khai nhận nhiều lần thực hiện hành vi bán số đề cho ông Lê Thanh S, sinh năm 1992, cư trú ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Phạm Văn T, sinh năm 1974 cư trú Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2024 đến 27/6/2024 bị cáo N đã bán số đề cho ông Lê Thanh S như sau:

Ngày 07/5/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Nam với số tiền là 126.000 đồng, trúng được số tiền là 700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 952.000 đồng.

Ngày 10/5/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Vĩnh Long với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Dương với số tiền là 126.000 đồng, trúng được số tiền là 700.000 đồng; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Trà Vinh với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 1.078.000 đồng.

Ngày 10/5/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai với số tiền là 189.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Thuận với số tiền là 189.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 378.000 đồng.

Ngày 02/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kiên Giang với số tiền là 126.000 đồng, trúng được số tiền là 700.000 đồng; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Đà Lạt với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 1.078.000 đồng.

Ngày 02/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Khánh Hòa với số tiền là 126.000 đồng, trúng được số tiền là 700.000 đồng; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Huế với số tiền là 126.000 đồng, trúng được số tiền là 700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 1.778.000 đồng.

Ngày 04/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bến Tre với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu với số tiền là 252.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 504.000 đồng.

Ngày 05/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Sóc Trăng với số tiền là 189.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 189.000 đồng.

Ngày 11/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bạc Liêu số tiền là 189.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 189.000 đồng.

Ngày 13/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang với số tiền là 126.000 đồng, trúng được số tiền là 700.000 đồng; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 1.078.000 đồng.

Ngày 15/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số

kiến thiết tỉnh Long An với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Hậu Giang với số tiền với số tiền là 126.000 đồng, trúng được số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc là 1.204.000 đồng.

Ngày 18/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đắk Lắk với số tiền là 252.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Nam với số tiền là 252.000 đồng, trúng được số tiền là 2.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 3.304.000 đồng.

Ngày 27/6/2024: Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh An Giang với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề; Mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận với số tiền là 126.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Sang dùng đánh bạc với nhau là 378.000 đồng.

Đối với ông Phạm Văn T có hành vi mua số lô, số đề: Vào ngày 03/7/2024, ông Tấn mua số đề theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Cần Thơ với số tiền là 252.000 đồng, không trúng số đề. Tổng số tiền bị cáo N và ông Tấn dùng đánh bạc với nhau 252.000 đồng. Qua làm việc, Phạm Văn T khai nhận: Ngày 03/7/2024, trong lúc uống rượu chung với người tên “Múa”, ông Tấn đã giúp sức cho người tên “Múa” mua số đề với bị cáo N, ông Tấn không quen biết với “Múa” từ trước, không cung cấp được họ tên, nhân thân lai lịch, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không mời làm việc được, không đủ cơ sở xử lý ông “Múa” về hành vi đánh bạc và ông Tấn về hành vi giúp sức việc đánh bạc.

Đối với người phụ nữ nhờ bị cáo Ng đánh bạc nhưng bị cáo Ng không biết lai lịch và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Hành vi đánh bạc của bị cáo Trần Thoại N bằng hình thức số đề với ông Lê Thanh S và người tên “Múa” trong khoảng thời gian từ ngày 07/5/2024 đến ngày 03/7/2024 chưa đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc, quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Công an huyện Cầu Kè đã chuyển hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo N theo quy định. Ngày 09/01/2025 Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt vi phạm hành chính bị cáo Trần Thoại N số tiền 195.000.000 đồng về hành vi “làm chủ lô đề” theo Quyết định số 101/QĐ-XPVPHC.

Đối với hành vi đánh bạc của ông Lê Thanh S chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện Cầu Kè ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền là 4.200.000 đồng theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ (Bút lục số 307-310).

**\* Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng:**

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong có chứa sim 0764326736, đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Thanh Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51, màu xanh, số kiểu máy: SM-

M515F/DSN, số Seri: RS8NC1097BV, số IMEI 1: 353544562977777, số IMEI 2: 353914472977771, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số 0932929446 của bị cáo Trần Thoại N là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra đã nhập kho để bảo quản theo quy định. Số tiền 824.000 đồng do bị cáo Ngô Thanh Ng giao nộp từ việc thu lợi bất chính, Cơ quan điều tra đã tạm gửi vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè để bảo quản theo quy định. Các vật chứng và số tiền này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang tạm giữ.

**\* Trách nhiệm dân sự:** Không có.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-HS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Thoại N và Ngô Thanh Ng về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Phản tranh luận đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thoại N và Ngô Thanh Ng phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt tù bị cáo Trần Thoại N từ 09 đến 12 tháng, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt tù bị cáo Ngô Thanh Ng từ 06 đến 09 tháng, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong có chứa sim 0764326736, đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Thanh Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51, màu xanh, số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số Seri: RS8NC1097BV, số IMEI 1: 353544562977777, số IMEI 2: 353914472977771, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số 0932929446 của bị cáo Trần Thoại N. Số tiền 824.000 đồng do bị cáo Ngô Thanh Ng giao nộp từ việc thu lợi bất chính.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các bị cáo có ý kiến tranh luận: Không có.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng là ông Lê Thanh S nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị S vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra những người làm chứng này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng 16 giờ, ngày 03/9/2024, tại nhà của bị cáo Trần Thoại N tại Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo N có hành vi mua bán số đề được thua bằng tiền ở đài Miền Nam cho bị cáo Ngô Thanh Ng với tổng số tiền ghi sổ đề là 46.996.000 đồng, trong đó tiền trúng thưởng là 43.400.000 đồng.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần Thoại N và Ngô Thanh Ng về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết được việc đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

Đối với bị cáo Trần Thoại N: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện như sau: Ngày 14/11/2015 bị cáo bị Công an huyện C xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 19/11/2024 bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã A, huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng vì có cử chỉ, lời nói xúc phạm người khác; Ngày 09/01/2025 bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 195.000.000 đồng về hành vi “làm chủ lô đề”. Lẽ ra sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2015 thì bị cáo phải từ bỏ đánh bạc và tu chí làm ăn tạo thu nhập hợp pháp để nuôi sống bản thân và gia đình. Không làm được như vậy, chỉ vì ham muốn thu lợi bất chính từ việc bán số đề nên dẫn đến phạm tội. Trong ngày 03/9/2024 bị cáo đã bán số đề cho bị cáo Ng số tiền là 3.596.000 đồng, tiền trúng số đề là 43.400.000 đồng vì vậy tổng cộng số tiền bị cáo dùng đánh bạc là 46.996.000 đồng nên cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đối với bị cáo Ngô Thanh Ng: Bị cáo có nhân thân tốt, có gia đình riêng, sinh sống cùng vợ và con nhỏ, với vai trò là trụ cột gia đình lẽ ra bị cáo phải chăm chỉ lao động tạo thu nhập để cùng vợ chăm sóc, giáo dục con cái. Đồng thời làm tốt vai trò của người công dân trong việc chung tay cùng chính quyền địa phương bài trừ tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn cờ bạc. Không làm được những điều đó mà khi được người khác yêu cầu giúp sức việc đánh bạc trái phép, bị cáo không những không từ chối mà còn liên lạc với bị cáo N để thỏa thuận đánh bạc nhằm thu lợi bất chính từ việc hưởng mức tiền chênh lệch và tiền huê hồng từ người khác khi thắng đánh bạc. Trong ngày 03/9/2024 bị cáo đã mua giúp số đề cho người khác từ bị cáo N số tiền là 3.596.000 đồng, tiền trúng số đề là 43.400.000 đồng vì vậy tổng cộng số tiền bị cáo giúp sức cho việc đánh bạc là 46.996.000 đồng, bị cáo hưởng tiền chênh lệch và huê hồng là 824.000 đồng nên cấu thành tội “Đánh bạc”.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Thoại N có cậu ruột tên Hồ Văn N được hưởng chính sách tương đương Thương binh, cậu ruột tên Hồ Văn V được công nhận Liệt sĩ, bà ngoại tên Hồ Thị B được trao tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất là người có công với cách mạng. Bị cáo Ngô Thanh Ng tự nguyện giao nộp, khắc phục số tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ. Vì vậy cần áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Với tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của các bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương trong tình hình đánh bạc trái phép hiện nay, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành một công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này vai trò của bị cáo N là chủ thầu đề và có nhân thân xấu nên mức hình phạt tù cao hơn bị cáo Ng.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong có chứa sim 0764326736, đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Thanh Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51, màu xanh, số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số Seri: RS8NC1097BV, số IMEI 1: 353544562977777, số IMEI 2: 353914472977771, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số 0932929446 của bị cáo Trần Thoại N. Số tiền 824.000 đồng do bị cáo Ngô Thanh Ng giao nộp từ việc thu lợi bất chính.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[10] Các bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thoại N và Ngô Thanh Ng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Thoại N 09 (chín) tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 (*mười lăm triệu*) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Ngô Thanh Ng 08 (tám) tháng tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024. Xử phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (*mười triệu*) đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong có chứa sim 0764326736, đã qua sử dụng của bị cáo Ngô Thanh Ng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51, màu xanh, số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số Seri: RS8NC1097BV, số IMEI 1: 353544562977777, số IMEI 2: 353914472977771, đã qua sử dụng và 01 sim điện thoại số 0932929446 của bị cáo Trần Thoại N. Số tiền 824.000 đồng do bị cáo Ngô Thanh Ng giao nộp từ việc thu lợi bất chính. Tất cả các vật chứng và số tiền này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang

quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/02/2025 và biên lai thu tiền số 0002942 ngày 28/02/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Không có.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thoại N và Ngô Thanh Ng mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thoại N và Ngô Thanh Ng được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Phân trại tạm giam khu vực Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Chí Điền**

